

Nhân kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XI:

## CHỐNG THAM NHŨNG, CẦN CÓ NHỮNG BIỆN PHÁP MỚI VÀ QUYẾT LIỆT

• LÊ NGUYỄN

**T**ham nhũng từ lâu được coi là vấn đề quốc nạn, làm sứt mẻ lòng tin của dân đối với Đảng và Nhà nước, làm ruồng nát một bộ phận không nhỏ cán bộ Đảng, công chức nhà nước, có nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Hồ Chủ Tịch đã coi nạn tham nhũng cũng nguy hại như giặc ngoại xâm, nó nằm ngay trong lòng chế độ ta. Nạn tham nhũng ở nước ta ngày càng lan rộng ở hầu khắp các lĩnh vực, ở khắp các ngành, các cấp, ở hầu hết các địa phương, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, mức độ tham nhũng ngày càng lớn, được thực hiện có tổ chức, cấu kết thành đường dây không những ở trong nước mà còn cả nước ngoài...

Các vụ án hình sự lớn trong những năm gần đây đã cho thấy tính chất và mức độ cực kỳ nghiêm trọng và nguy hại của nạn tham nhũng không những xảy ra ở cán bộ, công chức cấp thấp, cấp trung mà còn ở cấp cao của Đảng và Nhà nước.

Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp chống tham nhũng trong các Nghị quyết, chỉ thị; Nhà nước ta đã ban hành Pháp lệnh chống tham nhũng và có nhiều biện pháp chống tham nhũng, nhưng nạn tham nhũng không giảm mà lại có chiều hướng tăng hơn trước. Đã đến lúc cần phải có biện pháp mới và quyết liệt hơn chống tham nhũng.

*Trước hết, cần có những biện pháp chống tham nhũng từ gốc, những biện pháp tổng hợp, vừa phòng vừa chống, những biện pháp quyết liệt được thực hiện kiên trì và liên tục.*

**1. Kê khai tài sản.** Biện pháp này được đề ra từ lâu, nhiều nước đều áp dụng, nhưng ở nước ta được thực hiện nửa vời, gặp chướng hay chớ. Cần có bản kê khai đầy đủ, tỷ

mỷ và công khai trước tập thể, trước dân. Việc tăng giảm tài sản phải được công khai để dân giám sát. Điều quan trọng là **những tài sản kê khai phải được đăng ký ở cơ quan nhà nước có chức năng.**

**2. Sửa và bổ sung Pháp lệnh chống tham nhũng.** Cần sửa đổi và bổ sung vào Pháp lệnh chống tham nhũng những quy phạm pháp luật rất quan trọng và cần thiết như trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, trách nhiệm của người phê duyệt dự án để sơ hở xảy ra tham nhũng, trách nhiệm của người nghiệm thu, trách nhiệm của người giám sát, trách nhiệm của người thanh, quyết toán... để xảy ra tham nhũng...

**3. Công khai hóa dự án, chỉ tiêu để dân biết, kiểm tra, giám sát.** Thực tế cho thấy, tất cả những vụ tham nhũng đều có nguyên nhân từ chỗ thiếu dân chủ, không công khai, khép kín, bưng bít thông tin để dễ bề tham nhũng nên dân không biết. Quần chúng nhân dân đông đảo là thiên la địa võng không một hành vi tham nhũng nào có thể che giấu mà không bị phát hiện.

**4. Phải có những biện pháp khuyến khích và bảo vệ người tố giác tham nhũng.** Trong pháp luật hiện hành nước ta hầu như thiếu hẳn những biện pháp khuyến khích, nhất là những biện pháp bảo vệ người tố cáo tham nhũng. Thực tế cho thấy những người biết những thủ đoạn, hành vi tham nhũng là rất nhiều, nhưng những người dũng cảm tố cáo là rất ít vì những người tham nhũng thường có chức có quyền và nhiều khi là tập thể, họ cấu kết chặt chẽ với nhau để chống lại người tố cáo, nên Nhà nước phải có những biện pháp thiết thực, mạnh mẽ để bảo vệ người tố cáo tham nhũng. Vụ án rừng Tân Lĩnh là một ví dụ điển hình về sự trù dập đối với người tố cáo và biết bao

nhieu những vụ trù dập khác đối với người tố cáo mà pháp luật chưa hoặc không bảo vệ họ.

5. Việc xử lý hành vi tham nhũng phải kịp thời, kiên quyết và nghiêm minh. Hiện tượng nể nang, gượng nhẹ, bao che trong xử lý tham nhũng hiện nay là phổ biến. Ở nhiều nước, nhất là nước láng giềng Trung Quốc đã xét xử tội tham nhũng như thế nào, tất cả chúng ta đều đã rõ. Ở nước ta do nhiều nguyên nhân, việc xét xử tham nhũng là quá ít và quá nhẹ, không đủ mức độ răn đe cần thiết, những kẻ tham nhũng nhờn với pháp luật. Chúng tôi cho rằng đã đến lúc các cơ quan cao nhất của Đảng và Nhà nước ta cần phải ra tay, không có sự chuyển biến thực sự của cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước thì chống tham nhũng cũng chỉ nửa vời, rất kém hiệu quả như hiện nay.

6. Để lãnh đạo tập trung, nhanh nhạy, hiệu quả chống tham nhũng, cần thiết phải thành lập một **Ủy ban quốc gia chống tham nhũng** có đủ quyền hành, chỉ đạo tập trung, nhanh chóng, kịp thời và kiên quyết chống tham nhũng thì mới hiệu quả. Ủy ban này phải do Quốc hội thành lập tập trung quyền lực có tính chất đặc biệt gồm cả quyền lực của Đảng và quyền lực của Nhà nước, xử lý cả về mặt hành chính và chuyển sang xét xử hình sự.

7. Đã đến lúc cần nhanh chóng tách khiếu nại ra khỏi tố cáo thành hai đạo luật riêng rẽ. Hai vấn đề này có tính chất khác nhau. Chuyển mạnh hoặc chuyển hẳn sang giải quyết khiếu nại, tố cáo bằng Tòa án - Tòa hành chính hoặc Tòa hình sự. Riêng vấn đề khiếu nại thì bước đầu giải quyết theo thủ tục hành chính, nếu không xong thì chuyển sang Tòa án,

(Xem tiếp trang 28)

**H**ây không phải là lần đầu tiên, Mỹ đưa ra những quan điểm xuyên tạc tình hình chính trị tại Việt Nam. Tiếp theo sự kiện: Hạ viện Hoa Kỳ thông qua "Dự luật nhân quyền Việt Nam - HR 1587" ngày 20/7/2004, vu cáo Việt Nam vi phạm nhân quyền. Lần này, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ lại tiếp tục làm cái việc "vô duyên", tự cho mình quyền phán xét các vấn đề chính trị, tôn giáo tại các nước trên thế giới.

Nói đúng, khiến người khác phải "tâm phục, khẩu phục" thì đành một nhẽ, đằng này, dựa theo những nhận xét chủ quan, sai lệch của một số nghị sĩ Hoa Kỳ và một số người Việt Nam thiếu thiện chí, còn mang nặng đầu óc thù địch, do thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, nên bản báo cáo về tình hình tôn giáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã phản ánh không trung thực, nếu không nói là vu cáo trắng trợn tình hình tôn giáo tại nước ta. Đứng trước những lời vu khống như vậy, cho dù đã quá nhàm tai và tự bản thân hơn 80 triệu đồng bào trong nước đã phân biệt rõ đâu là sự thật, đâu là lời nói dối. Nhưng nếu chúng ta im lặng, thì những "cái thùng rỗng" sẽ càng được dịp bẽ mếp để lừa phỉnh những người nhẹ dạ trên thế giới, nhằm vẽ lên một bức tranh "đen tối" về tình hình ở Việt Nam, phục vụ cho những ý đồ chính trị xấu xa của họ. Vì vậy cần thiết vẫn phải nói lại đường lối tôn giáo nhất quán của Nhà nước ta và thực tế tình hình tôn giáo tại Việt Nam, không phải để thanh minh với nhà cầm quyền Mỹ, mà để bạn bè quốc tế, trong đó có cả nhân dân Mỹ hiểu hơn về một đất nước đã phải chịu nhiều đau thương, mất mát trong chiến tranh, nay đang đổi mới, vươn lên từng ngày, lấy "đại đoàn kết" làm nền tảng, làm sức mạnh để thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Nhìn lại từ những ngày đầu thành lập nước, ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ

XUNG QUANH BÁO CÁO "TỰ DO TÔN GIÁO" CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

## "Những luận điệu phi lý đó đã nhàm tai..."

*Đó là lời bộc bạch của Hòa thượng Thích Thanh Tứ - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam khi nghe tin: ngày 15/9/2004, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia cần "đặc biệt quan tâm" về tôn giáo. Không chỉ có Hòa thượng Thích Thanh Tứ, trong kỳ họp Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ VI (từ 21 đến 23/9/2004), 126 đại biểu các tôn giáo đều bày tỏ thái độ không đồng tình với quyết định của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.*

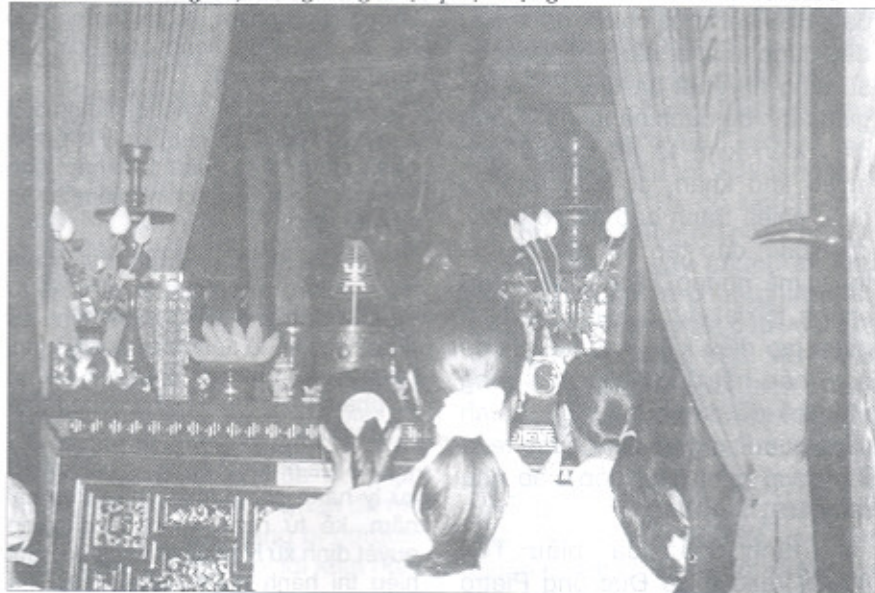
có 6 công việc lớn mà Chính phủ bàn định, trong đó có một việc là tôn giáo. Tại hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Thực dân phong kiến thực hiện chia rẽ đồng bào lương và đồng bào giáo để cai trị, tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết". Quan điểm này của Hồ Chủ tịch liên tục được thể hiện trong Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 với nguyên tắc cơ bản là tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Những năm gần đây, việc thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo được Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm. Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (năm 2003) đã tiếp tục thể hiện rõ toàn

bộ quan điểm, chủ trương, chính sách này trong thời kỳ mới. Gần đây nhất, ngày 18/6/2004, Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo đã được ban hành. Đây lại thêm một bước tiến quan trọng nhằm thể chế hóa chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo.

Thử hỏi, nếu "Việt Nam ngăn cản tự do tôn giáo" thì tại sao, tới nay, cả nước có tới gần 20 triệu tín đồ của 6 tôn giáo lớn (chiếm 1/4 dân số cả nước); 56 ngàn chức sắc, nhà tu hành đang được tự do hành đạo tại 6.000 nhà thờ công giáo, 14.321 ngôi chùa, tịnh xá, tịnh thất Phật giáo, 500 nhà thờ của đạo Tin lành, 1.000 thánh thất đạo Cao Đài, 200 chùa, quán xứ Hòa Hảo và 89 thánh đường Hồi

Nhiều cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng được phục dựng

Ánh BẢO THU



Ngày 02/01/2002 Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam ra Nghị quyết 08 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Một trong những nội dung Nghị quyết chỉ rõ "Từng bước hoàn thiện các tổ chức giám định tư pháp. Thành lập cơ quan giám định pháp y quốc gia. Sớm hoàn thiện pháp luật về giám định tư pháp". Để thực hiện được mục tiêu này thì việc trước mắt là đổi mới và hoàn thiện thiết chế giám định tư pháp - một bộ phận cấu thành cơ bản của thiết chế bổ trợ tư pháp. Điều này có ý nghĩa quan trọng không chỉ về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn to lớn nhằm từng bước khẳng định vai trò hiện thực, vốn có của các hoạt động giám định tư pháp.

Thực tiễn cho thấy, trong quá trình thực hiện các hoạt động giám định tư pháp thì thiết chế này đã và đang bộc lộ một số nhược điểm mà không dễ khắc phục một sớm một chiều đó là tính hình thức, chất lượng giám định tư pháp chưa cao.

Như vậy ở cả góc độ lý luận và thực tiễn đòi hỏi phải tiếp tục tìm hiểu nghiên cứu về vấn đề này nhằm góp phần tìm ra một hình thức, phương thức hoạt động có hiệu quả nhất của thiết chế giám định tư pháp trong hoạt động tư pháp nói riêng và trong đời sống xã hội nói chung.

### 1. Cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của thiết chế giám định tư pháp

Hoạt động giám định tư pháp đã xuất hiện từ lâu, đây là một hoạt động quan trọng gắn liền với hoạt động tố tụng hình sự. Tuy nhiên, trước năm 1988 thì các quy định pháp luật về giám định tư pháp hầu như chỉ được ghi nhận một cách phân tán trong các văn bản pháp luật khác nhau. Chỉ từ sau khi Bộ luật Hình sự năm 1985 ra đời thì vấn đề pháp điển hóa các quy định về giám định tư pháp mới được đặt ra nhằm tương thích với Bộ luật Hình sự và phù hợp với tình hình mới. Đáp ứng tình hình thực tiễn lúc đó, Nghị định số 117/HĐBT ngày 21/7/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về Giám định Tư pháp đã ra đời. Cùng với Nghị định nêu trên thì hàng loạt các văn bản dưới luật khác cũng được ban hành nhằm cụ thể hóa Nghị định này.

Theo thống kê cho thấy thì hiện nay Việt Nam đã có hệ thống tổ chức giám định tư pháp trong hầu hết các

## CẦN SỚM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

lĩnh vực khoa học bao gồm pháp y; pháp y tâm thần; kỹ thuật hình sự; tài chính - kế toán; văn hóa và khoa học kỹ thuật phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự.

### 2. Những tồn tại và bất cập của thiết chế giám định tư pháp

Hiện nay các hoạt động giám định tư pháp vẫn do các cơ quan Nhà nước đảm nhiệm, giám định viên là công chức, hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Cơ chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động tư pháp còn mang nặng tính bao cấp, mệnh lệnh hành chính. Chính vì vậy, đã dẫn đến hạn chế sự phát triển của tổ chức giám định tư pháp, chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động tư pháp.

Theo thống kê cho thấy việc giải quyết các vụ án dân sự, kinh tế, lao động và hành chính với 282 tổ chức giám định tư pháp và 1.706 giám định viên. Trong đó, có 6 tổ chức giám định cấp trung ương đó là 01 của Bộ Y tế; 01 của Bộ Công an; 01 của Bộ Quốc phòng; 01 tổ chức giám định kỹ thuật hình sự (Bộ Công an); 01 tổ chức giám định tài chính, kế toán (Bộ Tài chính); 01 tổ chức giám định văn hóa (Bộ Văn hóa Thông tin) với 163 giám định viên và 276 tổ chức giám định cấp tỉnh với 1.543 giám định viên. Kể từ khi ra đời thiết chế giám định tư pháp cho đến nay,

hàng ngàn vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính, trong đó chủ yếu là các vụ án hình sự đã được trưng cầu giám định.

Thực tế cho thấy các tổ chức giám định tư pháp hiện nay mới chỉ được thành lập trên một số lĩnh vực nhất định, chất lượng hoạt động giám định tư pháp còn chưa cao do đó mà tình trạng mâu thuẫn trong các kết luận giám định giữa các cơ quan giám định tư pháp khác nhau còn khá phổ biến. Nhiều phiên tòa diễn ra mà vấn đề tranh cãi chủ yếu là kết quả giám định, phiên tòa sơ thẩm có kết quả giám định một kiểu, lên phúc thẩm kết quả giám định lại khác. Thực tiễn đó khiến cho dư luận rất bất bình và thiếu tin tưởng vào tính trong sạch, minh bạch của các giám định viên, làm ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin của người dân vào nền công lý.

Tư cách pháp lý của các tổ chức giám định tư pháp còn chưa được pháp luật quy định một cách rõ ràng, cụ thể. Trụ sở làm việc tạm bợ, cơ sở vật chất nghèo nàn nhất là các tổ chức giám định ở địa phương hoặc ở những ngành giám định không mang tính chuyên trách cao. Các giám định viên ở trung ương về cơ bản là có năng lực và uy tín, đặc biệt là giám định pháp y của bên Quân đội. Thực

## CHỐNG THAM NHŨNG, ...

(Tiếp theo trang 4)

không nên để thủ tục giải quyết khiếu nại rườm rà, nhiều cấp và kéo dài vô thời hạn như hiện nay. Còn việc tố cáo thì chỉ giải quyết theo thủ tục tố tụng của Tòa án.

Vấn đề chống tham nhũng rõ ràng là chúng ta mới chỉ chú ý đến xử lý (chống), còn rất coi nhẹ việc phòng ngừa, nhưng ngay việc xử lý cũng còn rất ít, chưa nghiêm minh, chưa đủ mức răn đe. Các biện pháp còn cũ kỹ, chung chung, không quyết liệt, thiếu hẳn những biện pháp phòng ngừa từ gốc.

Quốc hội ta hiện nay có gần

500 đại biểu, số đại biểu Quốc hội giữ các chức vụ trong Đảng, chính quyền và các đoàn thể là đa số. Việc giám sát của Quốc hội, của các đại biểu Quốc hội đối với các hành vi tham nhũng đã có những kết quả gì chưa thấy Quốc hội báo cáo trong các kỳ họp. Điều đáng chú ý là Quốc hội đã chống tham nhũng ngay trong nội bộ Quốc hội như thế nào, chống tham nhũng ngay trong từng đại biểu Quốc hội như thế nào thì cử tri chưa rõ và đang mong đợi Quốc hội và từng đại biểu Quốc hội phải trở thành những chiến sĩ tiên phong trên mặt trận chống tham nhũng ■